TAND HUYÊN TIÊN LỮ
TỈNH HƯNG YÊN
Bản án số: 24/2019/HSST
Ngày: 06/8/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ

-*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đình Phú

2. Bà Ngô Thị Tuyết

-*Thư ký phiên toà*: Bà Lê Thị Hải Yến, Thư ký toà án nhân dân huyện Tiên Lữ

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Mạnh Hà.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở UBND xã T, Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Ngọc H, sinh năm 1986

HKTT và nơi ở: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên; dân tộc Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Huy T và bà Đào Thị L, vợ, con: chưa có.

Nhân thân: Bản án số 30/HSST ngày 08/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt H 02 năm 03 tháng tù về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2019, tạm giam từ ngày 25/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Ông Bùi Huy T, sinh năm 1936. *Có mặt*

-Bà Đào Thị L, sinh năm 1948. *Có mặt*

Đều trú tại: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Người làm chứng:

-Ông Trần Ngọc L, sinh năm 1956

Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên

-Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1974

Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên

-Anh Mai Văn G, sinh năm 1981

Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên

(*Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên toà)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 15 phút, ngày 22/3/2019, tại khu vực cổng trường THPT T, tổ công tác Công an huyện T kết hợp với Công an xã T làm nhiệm vụ tuần tra, phát hiện bắt quả tang Bùi Ngọc H cất giấu trong bàn tay phải của mình 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu CRAVEN, bên trong có 01 gói giấy chứa chất màu trắng dạng cục và bột, được niêm phong kí hiệu M1, H khai là Heroine của H mua về để sử dụng. Ngoài ra còn quản lý 01 điện thoại Mastel; 01 xi lanh, 01 ống nước cất chưa qua sử dụng; 01 xe đạp mini.

Quá trình điều tra H khai nhận: Bản thân H là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 9 giờ ngày 22/3/2019, H mang theo 01 con mèo của H và đi xe đạp mini màu đen của ông Bùi Huy T từ nhà đến khu vực cổng trường THPT T. Trước khi đi, H gọi cho Mai Văn G để hỏi mua Heroine thì G đồng ý, hẹn gặp H ở cổng trường THPT Trần H. Khi đến chỗ hẹn, H gọi điện thoại cho G thì gặp G, H dùng 01 con mèo mang theo để đổi Heroine với G thì G đồng ý, G cầm mèo rồi chỉ ra gốc cây phía trong cổng trường, cạnh đường đi bên phải hướng cổng trường đi vào khoảng 10m. H đi đến vị trí gốc cây thì thấy 01 vỏ bao thuốc lá CRAVEN, bên trong bao thuốc chứa 01 gói giấy màu trắng kích thước (0,3 x 0,3)cm chứa chất màu trắng dạng cục và bột, H biết đấy là Heroine. H cầm vỏ bao thuốc lá trên ở trong bàn tay phải rồi đi về thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện bắt quả tang.

Hồi 14 giờ ngày 22/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Ngọc H kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu gì. Hồi 16 giờ ngày 22/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mai Văn G kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại Bản kết luận giám định số 249/PC09 ngày 31/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi M1 thu của Bùi Ngọc H, có khối lượng là 0,186g (Không phẩy một tám sáu gam) là ma túy, là loại Heroine.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện T quản lý, thu giữ: 01 xi lanh; 01 ống novocain chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Mastel, vỏ màu xanh, có 01 sim: 086.999.8485; 01 phong bì dám niêm phong ký hiệu M1 trả lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu CRAVEN có kích thước (5 x 10)cm.

Đối với 01 xe đạp mini màu đen, là tài của ông Bùi Huy T, ông T không biết việc H sử dụng xe đạp để đi mua ma túy, Cơ quan Công an đã trả lại xe cho ông T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên toà, Bùi Ngọc H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo trình bày chiếc điện thoại di động hiệu Mastel có số sim 086.999.8485 chủ yếu sử dụng cho nhu cầu sinh hoạt của bản thân và chỉ gọi điện cho G 01 lần.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS TL ngày 04/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Bùi Ngọc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 46, điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu cho huỷ bỏ toàn bộ số Heroine còn lại sau giám định trong phong bì dán niêm phong ký hiệu M1; 01 xi lanh, 01 ống Novocain, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Craven; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Mastel vỏ màu xanh, có 01 sim 0869998485.

Bị cáo H nói lời sau cùng, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định số 249/PC09 ngày 31/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.., Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ 15 phút, ngày 22/3/2019, tại khu vực cổng trường Trung học phổ thông T, ở xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên, Bùi Ngọc H có hành vi tàng trữ trái phép 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu CRAVEN, bên trong có 01 gói giấy màu trắng chứa 0,186g Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 như cáo trạng của VKSND huyện T truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Ngọc H là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo nhận thức được các chất ma tuý bị cấm tàng trữ sử dụng trái phép nhưng vẫn mua về để dùng nên cần phải xử phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy và đã bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, ngoài ra bị cáo có bố, mẹ đẻ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích và nhận định như trên, HĐXX xét thấy phải áp dụng mức hình phạt thích đáng đối với bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của đời sống xã hội, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội như đề nghị của đại diện VKSND huyện T tại phiên tòa hôm nay.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Theo cung cấp của chính quyền địa phương, gia đình và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Mai Văn G, G không thừa nhận ngày 22/3/2019 có gặp H. Ngày 03/4/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm số 02 đến Chi nhánh Viettel tỉnh Hưng Yên để làm rõ thông tin chủ thuê bao, các cuộc gọi đi, cuộc gọi đến của số thuê bao 0961905091 nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời. Tài liệu điều tra đến nay không đủ căn cứ kết luận Mai Văn G là người bán ma túy cho Bùi Ngọc H, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số Heroine đã thu giữ của H là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 xi lanh, 01 ống novocain chưa qua sử dụng, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu CRAVEN không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a,c khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Mastel vỏ màu xanh, có 01 sim số 086999848, tại phiên toà bị cáo trình bày chủ yếu sử dụng vào việc sinh hoạt cá nhân, chỉ dùng gọi cho G một lần duy nhất. Tuy nhiên, đến nay chưa đủ căn cứ xác định G có liên hệ và bán ma tuý cho H nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTDS.

Đối với 01 xe đạp mini màu đen, là tài của ông Bùi Huy T, ông T không biết việc H sử dụng xe đạp để đi mua ma túy, Cơ quan Công an đã trả lại xe cho ông T là có căn cứ.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng trong vụ án là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ vào các Điều 45, 46,136,60, 268, 269, 299, 326, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

2.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

3.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/3/2019

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 46, điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu cho huỷ bỏ toàn bộ số Heroine còn lại sau giám định trong phong bì dán niêm phong ký hiệu M1; 01 xi lanh, 01 ống Novocain, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Craven; trả lại bị cáo 01 điệu thoại di động hiệu Mastel vỏ màu xanh, có 01 sim 0869998485.

(*Tình trạng số lượng vật chứng theo pH nhập kho vật chứng ngày 22/7/2019 giữa cơ quan Công an và Chi cục THADS T*).

5.Về án phí: Bị cáo Bùi Ngọc H phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
-Người có QL&NVLQ;
- Lưu toà án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hương